

Bản án số: 134/2018/HS-ST
Ngày: 20-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Ngô Đăng Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 138/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 140/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐỖ THỊ THÚY V**, sinh năm 197x; Cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện S, Thành phố H; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đỗ Văn H (đã chết) và bà: Phùng Thị S; Có chồng là Ngô Văn D; Có 02 con, con lớn sinh năm 200x, con nhỏ sinh năm 200x;

Tiền án, tiền sự; Không;

Nhân thân: Ngày 03/10/2011, Công an huyện S, Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi bán dâm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 16/5/2018 đến ngày 25/5/2018 hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 197x

Trú tại: Thôn H, xã M, huyện S, Thành phố H - Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Đỗ Thị Thu A, sinh năm 198x

Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện S, Thành phố H - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 14 giờ 00 phút, ngày 16/5/2018, Đồn Công an B, Công an huyện Đ kiểm tra hành chính Nhà nghỉ V, địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H

do chị Nguyễn Thị O, sinh năm 197x (Nơi đăng ký Hộ khẩu thường trú: Số 5x phố Q, phường T, quận H, Thành phố H Trú tại: thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H) làm chủ, phát hiện:

Tại phòng 101 có một đôi nam, nữ đang quan hệ tình dục, lý lịch như sau:

Nữ giới: Nguyễn Thị T, sinh năm 197x; Trú tại: Thôn H, M, huyện S, Thành phố H. Nam giới: Phạm Văn K, sinh năm 197x; Trú tại: Thôn Đ, xã C, thị xã T, tỉnh B.

Tại phòng 401 có một đôi nam, nữ đang quan hệ tình dục, lý lịch như sau:

Nữ giới: Đỗ Thị Thu A, sinh năm 198x; Trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện S, Thành phố H. Nam giới: Đinh Bá L, sinh năm 197x; Trú tại: Thôn Đ, xã C, thị xã T, tỉnh B.

Qua đấu tranh các đối tượng khai đang mua bán dâm qua sự môi giới của Đỗ Thị Thúy V tại quán ăn V thuộc thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H. Tổ công tác lập biên bản kiểm tra, đưa những người liên quan về trụ sở làm việc.

Tại Cơ quan điều tra Đỗ Thị Thúy V khai nhận:

Đỗ Thị Thúy V có một tiền sự về hành vi bán dâm, trong tháng 5/2018 V liên tục lôi kéo các chị Nguyễn Thị T (tên gọi khác L, sinh năm 197x; trú tại: thôn H, xã M, huyện S, Thành phố H), Nguyễn Thị P (sinh năm 198x; trú tại: thôn T, xã T, huyện S, Thành phố H) và Đỗ Thị Thúy A (tên gọi khác N, sinh năm: 198x; trú tại : Thôn T, xã Đ, huyện S, Thành phố H) đi bán dâm cho khách, thu lợi bất chính.

Qua mối quan hệ xã hội, các anh Đinh Bá L (sinh năm 197x; trú tại: thôn Đ, xã C, thị xã T, tỉnh B), Phạm Văn K (sinh năm 197x, trú tại: thôn Đ, xã C, thị xã T, tỉnh B) biết V có thể điều được gái bán dâm nên cho nhau số điện thoại liên lạc phục vụ việc mua bán dâm khi có nhu cầu.

Khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 16/5/2018, Đinh Bá L, Phạm Văn K và Nguyễn Thế T (sinh năm 198x; trú tại: Thôn L, xã X, huyện Đ, Thành phố H) đi chơi tại xã V, huyện Đ và rủ nhau tìm gái để mua dâm. L sử dụng điện thoại di động số thuê bao 016638500xx liên lạc với Đỗ Thị Thúy V theo số thuê bao 09747418xx, yêu cầu V điều cho hai em đi chơi (ý điều gái bán dâm). V đồng ý, hẹn gặp nhau tại thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H.

Đỗ Thị Thúy V sử dụng điện thoại di động số thuê bao 09747418xx liên lạc với Nguyễn Thị T theo số thuê bao 09660441xx và Đỗ Thị Thúy A theo số thuê bao 09629507xx nói “đi chơi” (ý đi bán dâm cho khách). T và A đồng ý, hẹn gặp tại thôn N, xã M, huyện S. Khoảng 09 giờ 55 phút, A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS: 29U8-15xx và T đi xe ô tô taxi đến ngã tư thôn N, xã M, huyện S đội V. V điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29Z1-079.xx chở T, A một mình điều khiển xe máy BKS: 29U8-15xx cùng đi xuống thôn N, xã V, huyện Đ gặp anh L cùng bạn tại quán ăn “V C” thuộc thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, tại quán ăn, anh L đặt vấn đề với V điều T và A bán dâm cho các anh L và K, do T mệt nên không có nhu cầu mua dâm. V đồng ý, nói tiền công môi giới là 500.000 đồng, tiền mua dâm là 500.000đồng/người/lần. L đồng ý, lấy 1.500.000 đồng đưa cho V. V cầm tiền, chia cho chị T và chị A mỗi người 500.000 đồng. V bảo chị A đi bán dâm cho L

và Tãi bán dâm cho K. L và K thuê ô tô taxi cùng T và và A đến nhà nghỉ “V N” thuộc N, xã V, huyện Đ, thành phố H do chị Nguyễn Thị O làm chủ, thuê phòng để mua bán dâm. Đến nhà nghỉ “V N”, K thuê phòng 101 cùng chị T mua bán dâm, L thuê phòng 401 cùng A mua bán dâm. Thấy có nghi vấn khách thuê phòng mua, bán dâm, chị O điện báo Công an huyện Đ. Hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, Công an huyện Đ kiểm tra nhà nghỉ “V N” và lập biên bản kiểm tra hành chính, mời những người có liên quan về trụ sở làm việc.

Ngoài ra Đỗ Thị Thúy V còn thực hiện 02 lần hành vi môi giới mại dâm khác, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 07/5/2018, Đinh Bá L sử dụng điện thoại di động số thuê bao 016638500xx liên lạc với Đỗ Thị Thúy V theo số thuê bao 09747418xx hẹn gặp tại quán nước đầu thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H. Tại quán, L thỏa thuận với V điều cho một gái bán dâm. V đồng ý, liên lạc với Nguyễn Thị T theo số thuê bao 09660441xx điều đi bán dâm cho anh L. T đồng ý, hẹn gặp nhau tại ngã tư thôn N, xã M, huyện S, Thành phố H. Khoảng 11 giờ 10 phút cùng ngày, V điều khiển xe mô tô BKS: 29Z1-079.xx đến ngã tư thôn N đón T chở đến quán nước của bà Nguyễn Thị H (sinh năm 195x; Trú tại: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H). Tại đây, V và T gặp L và Phạm Văn K, tất cả rủ nhau đến quán ăn “V C” ăn uống. Khoảng 30 phút sau, V về trước, L đưa cho V 200.000 đồng tiền công môi giới, V thỏa thuận với L tiền mua dâm T là 500.000 đồng/lượt đưa trực tiếp cho gái bán dâm. Khoảng 05 phút sau, K cũng đi về trước. L thanh toán tiền ăn rồi đi cùng T đến nhà nghỉ “V N” thuê phòng 302 mua bán dâm. Sau khi mua bán dâm xong, L đưa cho T 500.000 tiền bán dâm.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 12/5/2018, Đinh Bá L cùng Phạm Văn K rủ nhau đi mua dâm. L sử dụng điện thoại di động số thuê bao 016638500xx liên lạc với V theo số thuê bao 09747418xx bảo điều cho hai gái đi bán dâm và hẹn gặp tại quán nước thuộc thôn Ni, xã V, huyện Đ, Thành phố H. V đồng ý, sử dụng điện thoại di động số thuê bao 09747418xx liên lạc với Nguyễn Thị P theo số thuê bao 09643298xx và Nguyễn Thị T theo số thuê bao 09660441xx bảo đi bán dâm cho khách. P và T đồng ý, hẹn gặp V tại ngã tư thôn N, xã M, huyện S, Thành phố H. Khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, V điều khiển xe máy, BKS: 29Z1-079.xx đến ngã tư thôn N, huyện S, Thành phố H gặp P và T. Cả ba thuê xe ô tô Taxi đến quán nước của bà Nguyễn Thị H ở đầu thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H gặp L và K, sau đó tất cả đi đến quán ăn “V C” ăn uống. Tại quán, V cho L biết tiền mua dâm T và P là 500.000 đồng/người/lượt, tự trả khi mua dâm xong, tiền công môi giới là 400.000 đồng. L đưa cho V số tiền 400.000 đồng và 200.000 đồng tiền taxi. V điều P bán dâm cho L, T bán dâm cho K. L thuê xe ô tô Taxi chở K, P, T cùng đến khách sạn “N T” do chị Hà Ngọc L (sinh năm 198x; Trú tại: Thôn N, xã V, huyện Đ, Thành phố H) làm chủ, thuê các phòng 501 và 601 để mua bán dâm. K và T lên phòng 501 mua bán dâm; L và P lên phòng 601 mua bán dâm. Sau đó L trả cho T 300.000 đồng và trả cho P 500.000 đồng tiền mua dâm (P khai L trả cho P 1.000.000 đồng).

Vật chứng thu giữ:

Của Đỗ Thị Thúy V: 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tiền được trả công giới thiệu Thế và An gái bán dâm); 01 ĐTDĐ Mobistar, số IMEL1: 357850420385327, số IMEL2: 357850420385327 lắp sim số thuê bao 09747418xx; 01 xe máy Wave BKS: 29Z1-079.xx; số máy: 3027020, số khung: 226984.

Của Nguyễn Thị T: 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tiền được trả công bán dâm); 01 ĐTDĐ Iphone 5 màu trắng, số IMEL: 352004065587380, lắp sim số thuê bao 09660441xx

Của Đỗ Thị Thu A: 500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (tiền được trả công bán dâm); 01 ĐTDĐ Nokia 1280, số IMEL: 354838044289242, lắp sim số thuê bao 09629507xx; 01 ĐTDĐ OPPO, màu trắng, số IMEL1:863069031944391, IMEL2: 863069031944383 có lắp sim thuê bao 1: 09856253xx, thuê bao 2: 09751529xx; 01 xe máy Wave BKS: 29U8-15xx; SM: 6015768; SK: 015723.

Của Đinh Bá L: 01 điện thoại di động Nokia X1, màu đen số IMEL1: 352437056699562, số IMEL2: 352437056699570, lắp sim số thuê bao 016638500xx.

Của chị Nguyễn Thị O: 01(một) giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy; 01 (một) bản phô tô giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; 01 (một) sổ theo dõi khách của Nhà nghỉ V N.

Đối với Đinh Bá L và Phạm Văn K có hành vi mua dâm, vi phạm vào khoản 1, điều 22, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Đỗ Thị Thu A, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị P có hành vi bán dâm phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, Công an huyện Đ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với chị Nguyễn Thị O làm chủ Nhà nghỉ “V N”, có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, sổ theo dõi khách, không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, vi phạm vào Điểm a, Khoản 3, Điều 11-NĐ167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, ngày 21/8/2018 Chủ tịch UBND huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị O.

Đối với chị Hà Thị L làm chủ Khách sạn “N T”, có đầy đủ giấy tờ pháp lý về kinh doanh, tài liệu điều tra xác minh không đủ căn cứ xác định vi phạm hành chính trong lĩnh vực lưu trú nên Công an huyện Đ đề cập xử lý.

Đối với đồ vật, tài sản tạm giữ quá trình điều tra xác định:

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, BKS: 29U8-15xx qua tra cứu Phòng Cảnh sát giao thông CATP-Hà Nội xác định chủ đăng ký xe là anh Nguyễn Văn D (sinh năm: 197x; trú tại: Thôn L, xã V, huyện Đ, Thành phố H), không có trong dữ liệu xe vật chứng. Kết quả điều tra xác định: Năm 200x anh D mua mới chiếc xe máy trên. Năm 200x, do không có nhu cầu sử dụng nên anh D bán xe máy trên cho ông Nguyễn Tu N (tên gọi khác là Nguyễn Xuân N, sinh năm 196x; trú tại: K 6, thôn T, xã T, huyện Đ, Thành phố H là chủ cửa hàng mua bán xe mô tô cũ). Ngày 6/6/200x, ông Nguyễn Tu N bán xe máy trên cho ông Đỗ Văn M (sinh năm 195x; trú tại: Thôn X, xã X, huyện S, Thành phố H). Tháng 10/201x do chị Đỗ Thị Thu A (con gái ông Đỗ Văn M) không có phương tiện đi lại nên ông M cho chị A mượn xe mô tô trên để sử dụng. Ông M

không biết chị A sử dụng xe để đi bán dâm. Ngày 31/5/2018, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông Đỗ Văn M chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, BKS: 29U8-15xx. Ông M nhận lại tài sản không đề nghị gì về dân sự.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEL1:863069031944391, IMEL2: 863069031944383 có lắp sim thuê bao 1: 09856253xx, thuê bao 2: 09751529xx là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị Thu A, không liên quan đến hoạt động mua bán dâm, ngày 31/5/2018, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Đỗ Thị Thu A.

Đối với xe máy nhãn hiệu Wave BKS: 29Z1-079.xx chủ đăng ký là anh Đỗ Công S (sinh năm: 198x; trú tại: Thôn T, xã V, huyện M, Thành phố H). Kết quả tra cứu Phòng Cảnh sát giao thông, Công an Thành phố Hà Nội không thuộc dữ liệu vật chứng. Kết quả điều tra xác định: Năm 201x, anh S mua mới chiếc xe máy trên. Năm 201x, anh Sáu cho Đỗ Thị Thúy V (chị gái anh S) mượn làm phương tiện sinh hoạt. Quá trình mượn xe Nguyễn Thị Thúy V sử dụng xe mô tô trên vào việc gì anh S không biết. Ngày 27/5/2018, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh Đỗ Công S chiếc xe máy nhãn hiệu Wave BKS: 29Z1-079.xx. Anh S nhận lại tài sản, không đề nghị gì về dân sự.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tạm giữ của V, T và A là tiền thu lời bất chính; 01 điện thoại di động tạm giữ của V; 01 điện thoại di động tạm giữ của chị T; 01 điện thoại di động tạm giữ của chị A và 01 điện thoại di động tạm giữ của anh Đinh Bá L là vật chứng vụ án chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, đề nghị Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với 01 sổ theo dõi khách lưu trú và 01 Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy của Nhà nghỉ V N, ngày 13/8/2018 Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị O.

Tại Cáo trạng số 137/CT-VKS-ĐA ngày 29/8/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H đã truy tố Đỗ Thị Thúy V về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận: Ngày 16/5/2018, bị cáo có hành vi môi giới mại dâm cho Nguyễn Thị T0 và Phạm Văn K, Đỗ Thị Thu A và Đinh Bá L mua bán dâm và lấy tiền công môi giới là 500.000 đồng; Ngày 07/5/2018, bị cáo có hành vi môi giới mại dâm cho Đinh Bá L và Nguyễn Thị T mua bán dâm và lấy tiền công môi giới là 200.000 đồng; Ngày 12/5/2018, bị cáo có hành vi môi giới mại dâm cho Nguyễn Thị T và Phạm Văn K, Đinh Bá L và Nguyễn Thị P mua bán dâm và lấy tiền công môi giới là 400.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Đỗ Thị Thúy V từ 42 tháng đến 48 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải nộp lại 600.000 đồng tiền thu lợi bất

chính do bị cáo phạm tội mà có. Và xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị Thúy V khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của những người mua bán dâm; phù hợp với biên bản xác định địa điểm, biên bản kiểm tra nhật ký điện thoại; phù hợp với biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Thị Thúy V đã có hành vi môi giới mại dâm nhiều lần và với nhiều người, cụ thể: Ngày 16/5/2018, bị cáo có hành vi môi giới mại dâm cho Nguyễn Thị T và Phạm Văn K, Đỗ Thị Thu A và Đinh Bá L mua bán dâm và lấy tiền công môi giới là 500.000 đồng; Ngày 07/5/2018, bị cáo có hành vi môi giới mại dâm cho Đinh Bá L và Nguyễn Thị T mua bán dâm và lấy tiền công môi giới là 200.000 đồng; Ngày 12/5/2018, bị cáo có hành vi môi giới mại dâm cho Nguyễn Thị T và Phạm Văn K, Đinh Bá L và Nguyễn Thị P mua bán dâm và lấy tiền công môi giới là 400.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố bị cáo Đỗ Thị Thúy V về tội “Môi giới mại dâm” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 328 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật, đúng người và đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, hành vi môi giới mại dâm 02 lần trở lên và đối với 02 người trở lên của bị cáo đã được xác định là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt nên không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thái độ khai báo của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là thành khẩn, bị cáo đã ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự năm 2011 về hành vi bán dâm tuy đã được xóa nhưng không được xác định là có nhân thân tốt.

[4] Hành vi môi giới mại dâm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, đạo đức xã hội, sức khỏe con người và còn là nguyên nhân làm lây lan các căn bệnh xã hội nguy hiểm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự nhưng do lười lao động, tham lam tư lợi và ý thức coi thường pháp luật nên vẫn cố ý phạm tội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét thái độ khai báo của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ nên cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh sống và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy, cần xét xử bị cáo mức án tù trong khung hình phạt, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với Đinh Bá L và Phạm Văn K có hành vi mua dâm, vi phạm vào khoản 1, điều 22, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ; Đỗ Thị Thu A, Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị P có hành vi bán dâm vi phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, Công an huyện Đ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ

Đối với chị Nguyễn Thị O làm chủ Nhà nghỉ “V N”, có giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy, giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, sổ theo dõi khách, không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, vi phạm vào Điểm a, Khoản 3, Điều 11-NĐ167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ, ngày 21/8/2018 Chủ tịch UBND huyện Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với chị O là có căn cứ

Đối với anh Đinh Bá L, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường, thị xã Tn, tỉnh B nhưng không có ai có tên, tuổi, địa chỉ là Đinh Bá L, sinh năm 197x như hồ sơ thể hiện. Do đó, không có căn cứ để đưa anh Đinh Bá L tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe máy nhãn hiệu Honda Wave, sơn màu đen, BKS: 29U8-15xx, cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn M và đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho ông M chiếc xe máy trên; Đối với xe máy nhãn hiệu Wave BKS: 29Z1-079.xx, cơ quan điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Công S và đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh S chiếc xe máy trên là có căn cứ.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, màu trắng, số IMEL1:863069031944391, IMEL2: 863069031944383 có lắp sim thuê bao 1: 0985625346, thuê bao 2: 0975152985 là tài sản hợp pháp của chị Đỗ Thị Thu A, không liên quan đến hoạt động mua bán dâm, Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị A là có căn cứ.

Đối với 01 sổ theo dõi khách lưu trú và 01 Giấy chứng nhận huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy của Nhà nghỉ V N, ngày 13/8/2018 Cơ quan điều tra Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chị Nguyễn Thị O là có căn cứ.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tạm giữ của V, T và A là tiền thu lời bất chính; 01 điện thoại di động tạm giữ của V; 01 điện thoại di động tạm giữ của chị T; 01 điện thoại di động tạm giữ của chị A và 01 điện thoại di động tạm giữ của anh L là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước. Buộc bị cáo V truy nộp số tiền 600.000 đồng là tiền công môi giới mại dâm do bị cáo phạm tội mà có.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Thị Thúy V phạm tội “Môi giới mại dâm”.

Căn cứ vào: điểm d, đ khoản 2 Điều 328; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Thị Thúy V 40 (bốn mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 16/5/2018 đến ngày 25/5/2018.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Iphone5, màu trắng, số imeil: 352004065587830, lắp sim số 09660441xx; 01 (một) điện thoại di động Nokia X1, màu đen, số imeil1: 352437056699562, số imeil2: 3524370566995xx, lắp sim số 016638500xx; 01 (một) điện thoại di động Mobistar, màu đen, số imeil1: 357850420385327, số imeil2: 357850420385327, lắp sim số 09747418xx; 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280, màu đen, số imeil 354838044289242, lắp sim số 09629507xx có đặc điểm, tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.500.000 đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 29/8/2018 của Công an huyện Đông Anh vào tài khoản số 3949.0.1047882 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh.

Buộc bị cáo Đỗ Thị Thúy V nộp lại số tiền hưởng lợi bất chính là 600.000 đồng vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Đỗ Thị Thúy V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Thi hành án hình sự;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Cao Anh Tuấn
(Đã ký)**